TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 17/10/2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tú.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Quang; ông Nguyễn Huy Đạt
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Văn Hảo – Thư ký TAND huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.
- Đại diện VKSND huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên Tòa: Bà Võ Thị Lĩnh – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 16/9/2022 và Thông báo mở lại phiên Tòa số 97/2022/TB – TA ngày 07/10/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Đình T, sinh ngày 15/7/1986. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã S, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh ngày 04/7/1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã S, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Đình T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị C tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 8/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm và đã sống ly thân từ tháng 8/2021. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị Nguyễn Thị C và anh Trần Đình T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã S Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ

chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được hoảng 2 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn chị không biết. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2021 đến nay, chị có nguyện vọng được đoàn tụ với anh T. Vợ chồng chưa có con chung, có một số tài sản chung và không có nợ chung, nếu ly hôn thì hai vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015, Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Đình T, cho anh Thành ly hôn chị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Anh Trần Đình T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị C là phù hợp với quy định tại khoản1 điều 51 Luật hôn nhân và gia đình. Bị đơn chị Nguyễn Thị C đăng ký thường trú tại thôn Thượng Sơn, xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị C kết hôn vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 30/3/2018 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh T cho rằng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã kéo dài, cuộc sống không hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2021. Chị C thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2021, chị không đồng ý ly hôn với anh Thành mà mong muốn hai vợ chồng được đoàn tụ

Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù anh T, chị C vẫn sống chung một nhà nhưng đã ly thân với nhau hơn một năm nay; từ lâu đã không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Ngày 05/9/2022, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng không thành. Do đó có căn cứ để khẳng định tình trạng mâu thuẫn giữa anh Thành và chị Cường là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, cho anh T và chị C ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị C đều thừa nhận chưa có con chung, không có tài sản chung cũng như nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác..

[4].Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Đình T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và danh mục án phí kèm theo.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271; khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, khoản1 điều 56, điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147; điều 271; khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và danh mục án phí kèm theo, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Đình T, cho anh Trần Đình T ly hôn với chị Nguyễn Thị C

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Không xem xét trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác..

3. Về án phí: Anh Trần Đình T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí anh Trần Đình T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0010838 ngày 13/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Trần Đình T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã S, huyện Can Lộc;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Tú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán**
Chủ tọa phiên Tòa

Võ Quốc Linh **Nguyễn Thị Thơ** **Phan Anh Tú**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- CQĐT CA huyện Can Lộc;
- CQTHAHS CA huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLVNVLQ;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Tú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán**

Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Trí Vỵ **Dương Văn Nhạ** **Phan Anh Tú**